TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 188/2023/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 279/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị Ngọc T, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu S và chị Bùi Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Hữu S và chị Bùi Thị Ngọc T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc A Thư sinh ngày 28/5/2014 và Nguyễn Ngọc Khả N sinh ngày 28/3/2020.

Giao con chung tên Nguyễn Ngọc A Thư sinh ngày 28/5/2014 cho anh Nguyễn Hữu S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Khả N sinh

ngày 28/3/2020 cho chị Bùi Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hữu S và chị Bùi Thị Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu S tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm chục ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004355 ngày 26/9/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Còn lại 150.000đ (một trăm năm chục ngàn đồng) hoàn trả cho anh Nguyễn Hữu S.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn (Giấy CNKH số 62 ngày 18/9/2013);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Luân